SAO Y
Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 02.02.2024 09:47:31 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2023

Số: 17 /TB-HĐTDCC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Tổ chức thi phỏng vấn Vòng 2 kỳ thi tuyển công chức năm 2023

Trân trọng thông báo tới các ứng viên dự thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Bàn phỏng vấn, danh sách thí sinh và phòng thi của từng đơn vị.

(Biểu chi tiết kèm theo)

2. Thời gian thi phỏng vấn: bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 03/02/2024.

Thời gian thi phỏng vấn của mỗi thí sinh là 30 phút, thí sinh phỏng vấn lần lượt theo danh sách của từng vị trí việc làm.

3. Địa điểm thi:

Trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số 6B Hoàng Diệu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Sơ đồ phòng thi được niêm yết tại cổng ra vào trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo để các thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Niêm yết tại trụ sở Bộ (3);
- Ban Giám sát (Thanh tra Bộ);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Lưu Vụ TCCB, VT. Q07

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VỤ TRƯỞNG
VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Mai Ngọc Bích

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH BÀN THI PHỎNG VẤN VÒNG 2

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 17 /TB-HĐTDCC ngày 01 /02/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2023)

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
I	**Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân**					1	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 437 (Nhà A)
	Quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Nguyễn Thị Thu	An	BKH001		1997			
2	Lê Quỳnh	Anh	BKH002		1998			
3	Đặng Hoàng	Giang	BKH008	1996				
4	Lê Thị Thu	Hiền	BKH011		1988			
5	Trương Việt	Hoàng	BKH012	2001				
6	Nguyễn Huy	Hoàng	BKH013	1999				
7	Đỗ Thị	Huyền	BKH017		1997			
8	Nguyễn Duy Tường	Minh	BKH021	1997				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
9	Nguyễn Huy Thành	Nam	BKH022	2000				
10	Đào Trọng	Nghĩa	BKH024	2000				
11	Nguyễn Hồng	Ngọc	BKH025		1998			
12	Nguyễn Minh	Nhật	BKH027	2000				
13	Nguyễn Đàm Hùng	Sơn	BKH028	1996				
14	Nguyễn Ngô Quang	Thắng	BKH031	1996				
15	Nguyễn Hưng	Thịnh	BKH034	1993				
16	Đàm Nguyễn Hạnh	Trang	BKH036		2000			
17	Đào Thanh	Tùng	BKH039	1994				
	Quản lý đầu tư							
1	Ngô Thị Thu	Quỳnh	BKH041		1998			
2	Lê Thị Phương	Thảo	BKH042		2000			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
II	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ					2	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 1 - Hội trường lớn
	Quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Phan Minh	Anh	BKH046		1999			
2	Võ Minh	Dũng	BKH047	1998				
3	Nguyễn Bá	Sang	BKH050	2000				
	Quản lý đầu tư							
1	Đinh Quý	Đức	BKH054	2000				
2	Đỗ Tùng	Dương	BKH056	1999				
3	Bùi Nam	Giang	BKH057	1991				
4	Nguyễn Thị Thu	Hương	BKH059		2000			
5	Hoàng Ngọc	Sơn	BKH063	1993				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
III	Vụ Tài chính tiền tệ					3	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 2 - Hội trường lớn
	Quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Đỗ Tất	Duy	BKH066	2000				
2	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	BKH067		1980			
3	Uông Thị Mỹ	Hạnh	BKH068		1999			
4	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	BKH070		2001			
5	Võ Nhật	Nam	BKH071	1999				
IV	Vụ Kinh tế công nghiệp, dịch vụ					4	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 401 (Nhà B)
	Quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Chu Thị Kim	Cúc	BKH078		1979			
2	Vũ Văn	Duy	BKH079	1983				
3	Vũ Trung	Kiên	BKH081	1998				
4	Đinh Thị Ngọc	Phượng	BKH082		1987			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
V	**Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị**					5	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 206 (Nhà B)
	Chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Nguyễn Vân	Anh	BKH086		2001			
VI	**Vụ Quản lý lý các khu kinh tế**					6	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 505 (Nhà B)
	Quản lý đầu tư							
1	Mai Huy	Hoàng	BKH089	2001				
2	Nguyễn Khánh	Linh	BKH090		2002			
3	Nguyễn Huyền	Thương	BKH091		2000			
VII	**Vụ Kinh tế đối ngoại**					7	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 3 (Hội trường lớn)
	Chuyên viên quản lý kinh tế đối ngoại							
1	Nguyễn Thị Hà	Anh	BKH093		2000			
2	Bùi Minh	Đức	BKH094		1997			
3	Phan Hoàng	Dũng	BKH095	2000				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
4	Hoàng Công	Duy	BKH096	2001				
5	Bùi Thu	Hằng	BKH097		1983			
6	Trần Đức	Huy	BKH101	1996				
7	Nguyễn Khánh	Huyền	BKH102		2000			
8	Nguyễn Mạnh	Linh	BKH103	1996				
9	Cung Diệp	Ly	BKH104		1999			
10	Đỗ Ngọc	Minh	BKH105	1999				
11	Nguyễn Trần Bảo	Trân	BKH115		2001			
VIII	Vụ Lao động, văn hoá, xã hội					8	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 424 (Nhà B)
	Chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp							
1	Bùi Diệu	Linh	BKH120		1999			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
IX	Vụ Quản lý quy hoạch					9	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 4 (Hội trường lớn)
	Quản lý quy hoạch							
1	Đinh Thị Hồng	Tuyển	BKH123		1996			
2	Nguyễn Thị	Xuân	BKH124		1980			
X	Vụ Pháp chế					10	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 506 (Nhà B)
	Quản lý đầu tư							
1	Ngô Cẩm	Hà	BKH126		2001			
2	Nguyễn Trúc	Ngọc	BKH128		1999			
3	Lê Trần Mai	Trang	BKH129		2001			
	Pháp chế							
1	Nguyễn Vũ Thanh	Hà	BKH134		1999			
2	Trần Thị	Ly	BKH137		2000			
3	Trần Thanh	Thảo	BKH140		2001			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
4	Thái Diệu	Thu	BKH142		1999			
XI	Vụ Tổ chức cán bộ					11	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 402 (Nhà A)
	Quản lý nguồn nhân lực							
1	Trần Viết	Dũng	BKH146	1994				
2	Nguyễn Văn	Quyết	BKH152	1989				
3	Tạ Thanh	Tùng	BKH153	1997				
XII	Văn phòng Bộ					12	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 5 (Hội trường lớn)
	Kế hoạch và đầu tư							
1	Trần Thị Khánh	Linh	BKH195		2001			
	Quản trị công sở							
1	Hoàng Ngọc	Anh	BKH197		1998			
2	Lê Xuân	Phú	BKH199	2001				
3	Nguyễn Đức	Thái	BKH200	1992				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
	Truyền thông							
1	Trần Hồng	Anh	BKH154		2001			
2	Trần Diệp	Anh	BKH155		1997			
3	Hoàng Anh	Chi	BKH156		1999			
4	Nguyễn Linh	Chi	BKH157		2000			
5	Nguyễn Hiếu	Công	BKH158	1991				
6	Nguyễn Thị Thu	Hà	BKH160		1995			
7	Đỗ Phương	Thảo	BKH168		2001			
8	Đỗ Quỳnh	Trang	BKH171		1998			
	Văn thư viên							
1	Vũ Thị Hương	Giang	BKH173		1995			
2	Nguyễn Thị Thu	Hiền	BKH175		1987			
3	Sái Thu	Hường	BKH178		1999			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
4	Chu Thị Hải	Lâm	BKH179		1990			
5	Nguyễn Thị	Nhài	BKH184		2001			
6	Nguyễn Hữu	Phước	BKH186	1999				
7	Nguyễn Thị	Quế	BKH187		1983			
8	Nguyễn Thị Phương	Thảo	BKH188		1992			
9	Nguyễn Thị	Thủy	BKH189		1988			
10	Lê Thị Thùy	Vân	BKH192		1996			
11	Nguyễn Thị Hải	Yến	BKH193		2000			
XIII	Thanh tra Bộ							
	Thanh tra viên về công tác thanh tra					13	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 334 (Nhà A)
1	Nguyễn Đức Kỳ	Anh	BKH206	1994				
2	Nguyễn Đỗ Minh	Châu	BKH214	2001				
3	Lê Văn	Đức	BKH222	1999				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
4	Ngô Quý	Dương	BKH227	1998				
5	Bùi Văn	Giàu	BKH231	1980				
6	Vương Văn	Giới	BKH232	1991				
7	Vũ Hồng	Hạnh	BKH237		2000			
8	Trần Thu	Hiền	BKH238		2001			
9	Nguyễn Huy	Hoàng	BKH242	1999				
10	Trần Thị Ánh	Hồng	BKH244		1993			
11	Khuất Diệu	Huyền	BKH249		1998			
12	Trần Mạnh	Kiên	BKH255	2001				
13	Bùi Ngọc	Lan	BKH257		1998			
14	Trần Thị	Linh	BKH263		1993			
15	Vũ Khánh	Linh	BKH264		2001			
16	Đoàn Thị Trúc	Mai	BKH266		1995			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
17	Nguyễn Thanh	Mai	BKH267		1995			
18	Hà Trọng	Mạnh	BKH269	1999				
19	Nguyễn Xuân	Mạnh	BKH270	2000				
20	Đinh Thành	Phát	BKH278	1997				
21	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	BKH286		1989			
22	Nguyễn Đức	Toàn	BKH293	2000				
23	Lê Thị Thu	Trang	BKH297		2001			
24	Đào Thị Kiều	Trinh	BKH300		1999			
	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn					14	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 401 (Nhà A)
1	Cao Vân	Anh	BKH305		2000			
2	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	BKH306	1987				
3	Lê Thu	Giang	BKH308		2001			
4	Hoàng Phú	Hưng	BKH310	1997				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
5	Đỗ Việt	Phương	BKH315	2000				
6	Cấn Thanh	Tùng	BKH320	1999				
7	Đỗ Tiến	Hiệp	BKH321	1998				
XIV	Cục Quản lý đấu thầu					15	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 6 (Hội trường lớn)
	Quản lý đấu thầu							
1	Bùi Hoàng Phan	Anh	BKH323	1999				
2	Trần Tuấn	Anh	BKH324	2001				
3	Đỗ Minh	Quang	BKH331	1999				
	Hành chính - văn phòng							
1	Ngô Thành	Đạt	BKH333	1998				
2	Mai Thu	Trang	BKH335		1992			
	Tổng hợp							
1	Nguyễn Trung	Minh	BKH336	2001				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
2	Nguyễn Bá Phan	Lâm	BKH337	2000				
3	Nguyễn Quang	Hào	BKH338	1999				
XV	Cục Phát triển doanh nghiệp					16	02 ngày 03-04/02/2024	Hội trường Nhà F
	Công nghệ thông tin							
1	Triệu Huy	Hoàng	BKH340	1983				
2	Phạm Trường	Minh	BKH342	1994				
	Quản lý doanh nghiệp							
1	Trần Quỳnh	Anh	BKH345		2001			
2	Nguyễn Ngọc	Anh	BKH346	2001				
3	Trần Thị Thái	Anh	BKH347		1995			
4	Nguyễn Đăng	Bá	BKH348	1997				
5	Hoàng Kim	Chi	BKH350		1999			
6	Bùi Danh	Đức	BKH356	1995				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
7	Trần Huy	Hùng	BKH366	1998				
8	Triệu Đức	Huy	BKH369	1999				
9	Hoàng Nam	Khánh	BKH372	1997				
10	Lê Thị Khánh	Linh	BKH374		1993			
11	Nguyễn Văn	Linh	BKH375	2000				
12	Phan Vũ Khánh	Linh	BKH376		2001			
13	Nguyễn Đức	Long	BKH380	1988				
14	Nguyễn Công	Minh	BKH384	1995				
15	Vũ Hoàng	Minh	BKH385	2000				
16	Trần Nhật	Minh	BKH386	1999				
17	Trần Sỹ Thành	Nam	BKH387	2001				
18	Đặng Minh	Ngọc	BKH388		1988			
19	Trương Minh	Ngọc	BKH389		2001			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
20	Đặng Nguyễn Bảo	Ngọc	BKH390		2001			
21	Mai Danh	Ngọc	BKH391	1992				
22	Lê Yến	Nhung	BKH394		1998			
23	Lại Thiện	Phú	BKH395	1994				
24	Nguyễn Như	Phương	BKH397		2001			
25	Phạm Thúy	Quỳnh	BKH399		2001			
26	Nguyễn Duy	Thái	BKH403	2000				
27	Nguyễn Hoài	Thanh	BKH404		1998			
28	Hoàng Phương	Thảo	BKH405		2001			
29	Phí Phương	Thảo	BKH406		2000			
30	Đỗ Minh	Thư	BKH408		1998			
31	Phan Thị	Thúy	BKH410		1987			
32	Tạ Thị Minh	Thúy	BKH411		1987			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
33	Trịnh Hồng Thu	Trang	BKH414		1995			
34	Đàm Quang	Trung	BKH417	1992				
35	Nguyễn Anh	Tú	BKH419	1999				
	Hành chính - văn phòng							
1	Thân Thị Ngọc	Huyền	BKH424		1994			
XVI	Cục Đầu tư nước ngoài					17	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 105 Nhà E
	Chuyên viên về quản lý đầu tư							
1	Nguyễn Đức	Anh	BKH427	2000				
2	Hoàng Thị Diệu	Ly	BKH431		1998			
3	Phạm Yến	Ngọc	BKH432		1993			
4	Nguyễn Nhật	Quang	BKH433	2001				
5	Hoàng Thị	Thảo	BKH436		1996			
6	Trần Thu	Trang	BKH437		2001			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
7	Nguyễn Đình	Thuận	BKH439	1999				
8	Nguyễn Thị	Chuyên	BKH440		1994			
XVII	**Cục Quản lý đăng ký kinh doanh**					18	02 ngày 03-04/02/2024	Phòng 441 (Nhà A)
	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp							
1	Đinh Thanh	An	BKH441		2002			
2	Trần Lê Quỳnh	Anh	BKH442		2001			
3	Tạ Vũ Duy	Anh	BKH446	2001				
4	Dương Quỳnh	Anh	BKH448		2000			
5	Nguyễn Thị Lâm	Anh	BKH449		2000			
6	Phùng Diệu Linh	Anh	BKH450		2001			
7	Nguyễn Trâm	Anh	BKH452		1998			
8	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	BKH453		2000			
9	Bạch Hưng	Đăng	BKH455	1999				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
10	Nguyễn Thùy	Dung	BKH459		2000			
11	Phạm Hồng	Dương	BKH461	2000				
12	Nguyễn Thị	Hằng	BKH464		1991			
13	Hoàng Khánh	Huyền	BKH472		1998			
14	Đặng Sơn	Lân	BKH473	2000				
15	Chu Thị Hoa	Mai	BKH477		2000			
16	Trần Thị Thảo	Ngân	BKH479		2000			
17	Nguyễn Phương	Ngọc	BKH480		1993			
18	Vũ Minh	Ngọc	BKH481		1997			
19	Phạm Minh	Ngọc	BKH482		1998			
20	Trần Thị	Nhung	BKH484		1996			
21	Trần Quang	Sơn	BKH489	1992				
22	Nguyễn Ngọc	Thái	BKH491	1998				

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
23	Phạm Duy	Thành	BKH493	1997				
24	Nguyễn Văn Công	Thành	BKH494	1994				
25	Nguyễn Đào Phương	Thảo	BKH496		1999			
26	Nguyễn Diệu	Thúy	BKH498		2001			
27	Nguyễn Nhật	Thủy	BKH499		2001			
28	Lê Hương	Trà	BKH503		2001			
29	Trần Bích	Trân	BKH504	1995				
30	Lê Thị Linh	Trang	BKH505		1999			
31	Nguyễn Minh	Trang	BKH507		1991			
32	Nguyễn Ngọc Lâm	Tùng	BKH510	1991				
33	Nguyễn Trịnh Thảo	Uyên	BKH512		2000			
34	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	BKH515		2001			

STT	Họ và tên		Số báo danh dự thi	Năm sinh		Bàn phỏng vấn	Thời gian	Địa điểm
				Nam	Nữ			
XVIII	Cục Kinh tế hợp tác					19	07h30 ngày 03/02/2024	Phòng 305 (Nhà B)
	Chuyên viên về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác							
1	Vũ Thị Ngọc	Diệp	BKH520		1997			
2	Chu Đặng Khánh	Huyền	BKH529		2001			
3	Nguyễn Thị	Mai	BKH533		2000			
4	Nguyễn Hà	My	BKH534		2001			
5	Nguyễn Trần Yến	Nhi	BKH535		2000			
6	Trần Thị Kiều	Oanh	BKH536		1990			
7	Phan Phương	Thảo	BKH539		2000			
8	Nguyễn Thu	Thảo	BKH540		2001			
9	Nguyễn Song	Thương	BKH542		2001			
10	Vũ Hữu	Toàn	BKH543	1996				
11	Phạm Thanh	Tùng	BKH544	1999				